

Hiệp Hòa, ngày 30 tháng 8 năm 2024

Số 115/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trịnh Văn V**, sinh năm 2000

Nơi thường trú: **Thôn C, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang**

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 2002

Nơi thường trú: **Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang**

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trịnh Văn V** và chị **Nguyễn Thị T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao cho chị **Nguyễn Thị T** trực tiếp nuôi con chung là **Nguyễn Ngọc H**, sinh ngày 17/11/2022.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Trịnh Văn V** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh **Trịnh Văn V** có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh **Trịnh Văn V** thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định khoản 5 Điều 84 – Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh **Trịnh Văn V** và chị **Nguyễn Thị T** đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh **Trịnh Văn V** chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh **Trịnh Văn V** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004102 ngày 22/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Hoàn trả anh **Trịnh Văn V** số tiền tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
- UBND xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 17/01/2022);*
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN TUẤN

